

DANH SÁCH ĐIỂM KIỂM TRA TIN HỌC QUỐC GIA TRÌNH ĐỘ B

Khóa kiểm tra: 26/09/2015

Địa điểm: Trung tâm Công nghệ thông tin

STT	Số báo danh	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH			TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
								Word	Excel	Tổng TH				
1	15061001	Nguyễn Thị Thúy	An	Nữ	03/08/1989	Bình Dương	8.50	4.75	3.75	8.50	8.50	Đậu	Giỏi	
2	15061002	Nguyễn Ngọc Loan	Anh	Nữ	20/02/1994	Bình Dương	9.00	2.00	1.50	3.50	6.50	Rớt	Yếu	
3	15061003	Nguyễn Thị Yến	Anh	Nữ	17/08/1991	Bình Dương	8.50	4.00	1.75	6.00	7.50	Đậu	Khá	
4	15061004	Trần Thị Phương	Anh	Nữ	17/03/1982	Sông Bé	8.50	3.25	1.50	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
5	15061005	Nguyễn Thị	Ánh	Nữ	23/03/1993	Đắk Lắk	8.00	4.00	2.75	7.00	7.50	Đậu	Khá	
6	15061006	Nguyễn Thị	Bình	Nữ	20/01/1994	Sông Bé	8.50	3.75	1.50	5.50	7.00	Đậu	Trung bình	
7	15061007	Nguyễn Thị Thanh	Bình	Nữ	06/12/1975	Khánh Hòa	8.50	3.75	2.00	6.00	7.50	Đậu	Khá	
8	15061008	Phạm Thị Ngọc	Châm	Nữ	11/07/1995	Ninh Bình	7.00	3.50	1.25	5.00	6.00	Đậu	Trung bình	
9	15061009	Võ Thị Minh	Châu	Nữ	08/12/1995	Sông Bé	7.50	4.00	4.25	8.50	8.00	Đậu	Giỏi	
10	15061010	Nguyễn Thị Thiên	Chương	Nữ	08/02/1991	Bình Dương	8.50	1.50	1.50	3.00	6.00	Rớt	Yếu	
11	15061011	Nguyễn Thu	Cúc	Nữ	18/10/1993	Bình Dương	8.00	3.25	2.25	5.50	7.00	Đậu	Trung bình	
12	15061012	Phạm Minh	Cường	Nam	02/08/1990	Bình Dương	8.50	4.25	2.00	6.50	7.50	Đậu	Khá	
13	15061013	Trần Thế	Cường	Nam	16/12/1995	Bình Phước	8.50	5.00	5.00	10.00	9.50	Đậu	Giỏi	
14	15061014	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	17/06/1993	Bình Dương	8.00	4.75	4.75	9.50	9.00	Đậu	Giỏi	
15	15061015	Nguyễn Thị	Đẹp	Nữ	29/06/1989	Đồng Nai	8.50	3.25	1.50	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
16	15061016	Nguyễn Thị Ngọc	Đích	Nữ	01/12/1975	Thái Bình	8.50	4.00	1.50	5.50	7.00	Đậu	Trung bình	
17	15061017	Lê Thị	Diễm	Nữ	09/09/1991	Hà Tĩnh	7.00	4.50	1.50	6.00	6.50	Đậu	Trung bình	
18	15061018	Lê Thị	Diễm	Nữ	08/07/1987	Bình Dương	7.50	4.25	3.00	7.50	7.50	Đậu	Khá	
19	15061020	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	Nữ	04/12/1995	Sông Bé	8.00	4.75	3.75	8.50	8.50	Đậu	Giỏi	
20	15061022	Phan Minh	Đoàn	Nam	15/10/1995	Hà Nam	8.00	5.00	4.75	10.00	9.00	Đậu	Giỏi	
21	15061023	Trần Thị Thúy	Đức	Nữ	02/09/1994	Hà Tĩnh	8.50	3.50	4.25	8.00	8.50	Đậu	Giỏi	
22	15061024	Phạm Thị Thùy	Dung	Nữ	05/12/1995	Tiền Giang	8.50	4.75	5.00	10.00	9.50	Đậu	Giỏi	
23	15061025	Trần Thị	Dung	Nữ	10/03/1992	Thanh Hóa	8.00	4.50	2.75	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
24	15061026	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	05/01/1995	Quảng Ngãi	8.50	3.25	1.50	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
25	15061027	Hoàng Thùy	Duyên	Nữ	19/04/1996	Ninh Thuận	8.00	5.00	1.75	7.00	7.50	Đậu	Khá	
26	15061028	Doãn Thị Ngọc	Giàu	Nữ	19/08/1991	Bình Dương	9.00	3.00	2.00	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
27	15061029	Phan Thị	Hải	Nữ	10/08/1994	Nghệ An	8.00	4.25	2.25	6.50	7.50	Đậu	Khá	
28	15061030	Đỗ Thị Ngọc	Hân	Nữ	14/12/1995	Sông Bé	8.50	4.75	4.75	9.50	9.00	Đậu	Giỏi	
29	15061031	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	13/10/1994	Kiên Giang	8.50	4.75	2.00	7.00	8.00	Đậu	Giỏi	
30	15061032	Võ Bích	Hằng	Nữ	23/03/1981	Bình Dương	6.00	4.25	1.50	6.00	6.00	Đậu	Trung bình	
31	15061033	Phạm Thị Thu	Hằng	Nữ	03/09/1994	Bình Dương	8.50	4.75	4.75	9.50	9.00	Đậu	Giỏi	
32	15061034	Nguyễn Thị Thắm	Hằng	Nữ	15/07/1994	Kon Tum	8.50	4.50	1.25	6.00	7.50	Đậu	Khá	
33	15061035	Lê Thị Vinh	Hạnh	Nữ	05/08/1975	Long An	8.50	4.75	4.75	9.50	9.00	Đậu	Giỏi	
34	15061036	Phùng Thị	Hào	Nữ	17/06/1994	Bắc Ninh	8.00	4.25	4.75	9.00	8.50	Đậu	Giỏi	
35	15061037	Lê Thị	Hào	Nữ	07/08/1994	Hà Tĩnh	8.00	2.75	4.00	7.00	7.50	Đậu	Khá	
36	15061038	Bùi Thanh	Hậu	Nữ	24/01/1995	Sông Bé	9.00	4.25	4.00	8.50	9.00	Đậu	Giỏi	
37	15061039	Đoàn Văn	Hiếu	Nam	21/06/1995	Bình Dương	8.50	2.50	5.00	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
38	15061040	Nguyễn Thị Ái	Hòa	Nữ	22/08/1994	Bình Dương	8.00	4.00	0.00	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
39	15061041	Trần Công	Hoan	Nam	01/06/1994	Bình Phước	8.50	4.75	5.00	10.00	9.50	Đậu	Giỏi	
40	15061042	Mai Thị Thu	Hồng	Nữ	11/02/1995	Bình Dương	9.00	5.00	4.50	9.50	9.50	Đậu	Giỏi	
41	15061043	Huỳnh Thu	Hồng	Nữ	12/06/1995	Bình Dương	9.00	4.50	4.75	9.50	9.50	Đậu	Giỏi	
42	15061044	Đặng Thị Ngọc	Hồng	Nữ	09/07/1989	Bình Dương	8.50	4.00	3.50	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
43	15061045	Lê Thị Kim	Hương	Nữ	05/04/1996	Sông Bé	8.00	4.25	4.50	9.00	8.50	Đậu	Giỏi	
44	15061046	Nguyễn Ngọc	Hương	Nữ	30/05/1990	Bình Dương	9.00	1.75	1.25	3.00	6.00	Rớt	Yếu	
45	15061047	Lê Thị Thanh	Hương	Nữ	24/12/1991	Bình Dương	9.00	3.00	3.00	6.00	7.50	Đậu	Khá	
46	15061048	Lê Thị	Hương	Nữ	22/01/1994	Thanh Hóa	8.00	2.75	3.00	6.00	7.00	Đậu	Khá	
47	15061049	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	19/10/1995	Hung Yên	8.00	3.00	2.00	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
48	15061050	Phạm Thị Ngọc	Huyền	Nữ	12/01/1994	Tây Ninh	8.50	4.25	4.50	9.00	9.00	Đậu	Giỏi	
49	15061051	Nguyễn Thị Kim	Huyền	Nữ	25/02/1995	Đắk Lắk	8.50	4.75	5.00	10.00	9.50	Đậu	Giỏi	
50	15061052	Nguyễn Thị	Khéo	Nữ	18/05/1993	Tiền Giang	9.00	5.00	4.75	10.00	9.50	Đậu	Giỏi	
51	15061053	Thái Đăng	Khoa	Nam	07/02/1994	Bình Dương	7.50	4.75	4.50	9.50	8.50	Đậu	Giỏi	
52	15061054	Đinh Thị Vinh	Khuyên	Nữ	05/12/1995	Đồng Nai	8.50	4.75	3.50	8.50	8.50	Đậu	Giỏi	

STT	Số báo danh	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH			TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
								Word	Excel	Tổng TH				
53	15061055	Lê Ngọc	Lan	Nữ	03/09/1995	Bình Dương	9.50	5.00	4.75	10.00	10.00	Đậu	Giỏi	
54	15061056	Vũ Thị	Lành	Nữ	27/03/1994	Sông Bé	8.50	3.00	1.00	4.00	6.50	Rớt	Yếu	
55	15061057	Trần Văn	Liên	Nam	01/01/1993	Bình Phước	8.50	4.75	4.25	9.00	9.00	Đậu	Giỏi	
56	15061058	Châu Mỹ	Liên	Nữ	01/01/1992	Bình Dương	8.00	4.00	2.00	6.00	7.00	Đậu	Khá	
57	15061060	Bồ Thị Ái	Linh	Nữ	27/07/1995	Bình Dương	9.50	4.50	2.25	7.00	8.50	Đậu	Giỏi	
58	15061061	Nguyễn Thị Hải	Linh	Nữ	13/10/1994	Đồng Nai	8.50	5.00	4.75	10.00	9.50	Đậu	Giỏi	
59	15061062	Phan Thị	Linh	Nữ	05/12/1995	Phú Yên	9.00	5.00	4.75	10.00	9.50	Đậu	Giỏi	
60	15061063	Vương Ngọc	Linh	Nữ	23/10/1994	Bình Dương	8.00	4.25	4.50	9.00	8.50	Đậu	Giỏi	
61	15061064	Nguyễn Thị Hồng	Loan	Nữ	09/03/1993	Bình Dương	8.00	2.00	2.00	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
62	15061065	Hà Thị Mỹ	Loan	Nữ	10/06/1995	Gia Lai	9.00	5.00	4.75	10.00	9.50	Đậu	Giỏi	
63	15061066	Nguyễn Thị Diễm	Loan	Nữ	27/01/1995	Bình Dương	8.00	3.25	1.50	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
64	15061067	Nguyễn Thị Hương	Loan	Nữ	16/01/1994	Bình Dương	9.00	4.00	2.25	6.50	8.00	Đậu	Khá	
65	15061068	Thái Thành	Lợi	Nam	28/04/1993	Bình Dương	8.50	3.25	1.50	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
66	15061069	Vũ Thị	Lý	Nữ	03/07/1994	Sông Bé	9.50	4.50	4.00	8.50	9.00	Đậu	Giỏi	
67	15061070	Đoàn Thị Thanh	Lý	Nữ	13/12/1995	Bình Dương	8.50	4.75	4.50	9.50	9.00	Đậu	Giỏi	
68	15061071	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	04/11/1994	TP. Hồ Chí Minh	7.50	4.75	4.00	9.00	8.50	Đậu	Giỏi	
69	15061072	Lê Tuyết	Mai	Nữ	11/11/1995	Sông Bé	9.50	5.00	4.75	10.00	10.00	Đậu	Giỏi	
70	15061073	Đặng Thị Ngọc	Minh	Nữ	28/07/1995	TP. Hồ Chí Minh	9.50	5.00	4.75	10.00	10.00	Đậu	Giỏi	
71	15061074	Phạm Văn	Minh	Nam	20/11/1983	Bình Dương	8.00	4.75	2.50	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
72	15061075	Cao Thị Mỹ	Nga	Nữ	15/12/1995	Bình Định	9.00	4.00	1.25	5.50	7.50	Đậu	Trung bình	
73	15061076	Nguyễn Thị Lệ	Nga	Nữ	22/07/1971	TP. Hồ Chí Minh	9.00	3.25	1.75	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
74	15061077	Nguyễn Thị Trúc	Ngà	Nữ	07/06/1994	Sông Bé	8.50	4.50	4.75	9.50	9.00	Đậu	Giỏi	
75	15061078	Trương Thị Mỹ	Ngân	Nữ	03/07/1985	Bình Dương	8.50	4.25	2.50	7.00	8.00	Đậu	Giỏi	
76	15061079	Nguyễn Thị	Ngân	Nữ	08/12/1989	Hải Dương	7.50	4.75	1.50	6.50	7.00	Đậu	Khá	
77	15061080	Võ Trung	Nghĩa	Nam	22/09/1994	Bình Dương	8.50	4.75	4.75	9.50	9.00	Đậu	Giỏi	
78	15061081	Nguyễn Thị Hạnh	Ngọc	Nữ	12/05/1986	Bình Dương	8.00	4.25	0.50	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
79	15061082	Đào Thị Như	Ngọc	Nữ	18/05/1994	Bình Dương	8.50	3.00	0.50	3.50	6.00	Rớt	Yếu	
80	15061083	Nguyễn Kim	Nguyên	Nữ	11/08/1994	TP. Hồ Chí Minh	8.00	1.75	2.00	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
81	15061085	Lê Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	28/10/1987	Bình Dương	8.00	5.00	5.00	10.00	9.00	Đậu	Giỏi	
82	15061087	Võ Thành	Nhân	Nam	02/11/1994	Sông Bé	9.00	4.75	2.50	7.50	8.50	Đậu	Giỏi	
83	15061088	Nguyễn Huệ Hoài	Nhớ	Nữ	27/06/1994	Bình Thuận	8.50	4.50	2.00	6.50	7.50	Đậu	Khá	
84	15061089	Đỗ Thị Huỳnh	Như	Nữ	14/02/1994	Bình Dương	9.00	5.00	4.75	10.00	9.50	Đậu	Giỏi	
85	15061090	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Như	Nữ	23/04/1994	Sông Bé	8.50	4.75	4.25	9.00	9.00	Đậu	Giỏi	
86	15061091	Trần Huỳnh	Như	Nữ	10/08/1995	Bình Dương	8.00	3.50	4.00	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
87	15061092	Hứa Thị	Nhung	Nữ	16/02/1993	Phú Thọ	8.00	2.25	1.25	3.50	6.00	Rớt	Yếu	
88	15061093	Phạm Thị	Nhung	Nữ	15/09/1994	Nam Định	8.50	4.50	3.25	8.00	8.50	Đậu	Giỏi	
89	15061094	Vũ Thị	Nhung	Nữ	05/03/1993	Bình Dương	6.50	4.25	1.75	6.00	6.50	Đậu	Trung bình	
90	15061095	Nguyễn Thị	Oanh	Nữ	02/02/1993	Thanh Hóa	9.00	4.50	4.50	9.00	9.00	Đậu	Giỏi	
91	15061096	Nguyễn Hoàng	Oanh	Nữ	19/05/1980	Bình Dương	6.00	1.75	1.25	3.00	4.50	Rớt	Yếu	
92	15061097	Ngô Vũ Hoàng	Oanh	Nữ	28/08/1993	Ninh Thuận	9.50	3.25	1.50	5.00	7.50	Đậu	Trung bình	
93	15061098	Vương Thị	Phi	Nữ	02/06/1994	Bình Dương	7.50	3.50	1.25	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
94	15061099	Huỳnh Thị	Phúc	Nữ	02/07/1991	Bình Dương	9.50	2.25	2.50	5.00	7.50	Đậu	Trung bình	
95	15061100	Trần Mai	Phương	Nữ	26/08/1994	Bình Dương	8.50	4.75	2.50	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
96	15061101	Nguyễn Thanh	Phương	Nữ	08/12/1995	Sông Bé	8.50	4.75	2.00	7.00	8.00	Đậu	Giỏi	
97	15061102	Trần Tuyết	Quý	Nam	14/10/1982	Bến Tre	8.50	3.00	0.00	3.00	6.00	Rớt	Yếu	
98	15061103	Lê Ngọc	Quý	Nữ	11/11/1993	Bình Dương	8.00	4.75	3.00	8.00	8.00	Đậu	Giỏi	
99	15061104	Nguyễn Lê Hữu	Quý	Nam	28/12/1995	Bình Dương	7.50	4.75	4.50	9.50	8.50	Đậu	Giỏi	
100	15061105	Tô Thị Kim	Quyên	Nữ	21/04/1993	Bình Dương	8.00	2.25	1.25	3.50	6.00	Rớt	Yếu	
101	15061106	Võ Mai	Quỳnh	Nữ	02/11/1994	Vũng Tàu	8.00	2.75	1.50	4.50	6.50	Rớt	Yếu	
102	15061107	Lê Thị Như	Quỳnh	Nữ	19/03/1991	Nghệ An	8.00	4.00	1.75	6.00	7.00	Đậu	Khá	
103	15061108	Đoàn Thị Ngọc	Sang	Nữ	27/07/1992	Tiền Giang	9.00	3.75	1.50	5.50	7.50	Đậu	Trung bình	
104	15061109	Nguyễn Thị	Tám	Nữ	14/08/1994	Nghệ An	9.00	4.25	2.50	7.00	8.00	Đậu	Giỏi	
105	15061110	Đoàn Ngọc Như	Tâm	Nữ	11/10/1982	Bình Dương	8.00	4.00	5.00	9.00	8.50	Đậu	Giỏi	
106	15061111	Phạm Vũ	Tân	Nam	01/01/1995	Bình Dương	7.50	4.25	5.00	9.50	8.50	Đậu	Giỏi	
107	15061112	Nguyễn Thị Trang	Tân	Nữ	07/11/1993	Vĩnh Phú	9.00	4.25	1.00	5.50	7.50	Đậu	Trung bình	
108	15061113	Đỗ Thị Kim	Thanh	Nữ	10/01/1995	Bình Dương	9.00	3.75	4.50	8.50	9.00	Đậu	Giỏi	
109	15061114	Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	17/03/1990	Bình Dương	8.00	3.75	2.25	6.00	7.00	Đậu	Khá	
110	15061115	Phan Thanh	Thảo	Nam	11/11/1993	Bình Dương	8.50	4.25	3.50	8.00	8.50	Đậu	Giỏi	
111	15061116	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	10/05/1991	Bình Dương	9.00	4.50	1.75	6.50	8.00	Đậu	Khá	
112	15061118	Lê Thị Thu	Thảo	Nữ	01/10/1991	Sông Bé	8.00	4.75	2.00	7.00	7.50	Đậu	Khá	

STT	Số bảo danh	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH			TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
								Word	Excel	Tổng TH				
113	15061119	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	10/02/1992	TP. Hồ Chí Minh	8.00	4.75	0.50	5.50	7.00	Đậu	Trung bình	
114	15061120	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	21/11/1996	Bình Dương	9.00	4.25	3.50	8.00	8.50	Đậu	Giỏi	
115	15061121	Phạm Trang	Thảo	Nữ	29/10/1995	Sông Bé	9.00	4.50	1.50	6.00	7.50	Đậu	Khá	
116	15061122	Trần Thị Kim	Thị	Nữ	19/03/1991	Bình Dương	8.50	4.50	3.00	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
117	15061123	Trần Tấn	Thị	Nam	01/10/1995	Bình Dương	9.50	4.75	5.00	10.00	10.00	Đậu	Giỏi	
118	15061124	Nguyễn Thị	Thơ	Nữ	20/05/1994	Nghệ An	8.00	4.50	4.25	9.00	8.50	Đậu	Giỏi	
119	15061125	Đoàn Thị	Thu	Nữ	08/10/1994	Hung Yên	8.50	4.50	1.75	6.50	7.50	Đậu	Khá	
120	15061126	Nguyễn Thị Hoài	Thương	Nữ	27/02/1995	Bình Dương	9.00	4.75	5.00	10.00	9.50	Đậu	Giỏi	
121	15061127	Lê Thị Thanh	Thúy	Nữ	13/01/1994	Bình Dương	8.50	4.50	1.75	6.50	7.50	Đậu	Khá	
122	15061128	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	16/10/1992	Sông Bé	8.00	5.00	2.50	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
123	15061129	Hà Thị Bích	Thùy	Nữ	28/07/1995	Bình Dương	9.00	4.75	5.00	10.00	9.50	Đậu	Giỏi	
124	15061130	Nguyễn Thị Bích	Thùy	Nữ	12/03/1992	Sông Bé	9.00	4.75	2.50	7.50	8.50	Đậu	Giỏi	
125	15061132	Hoàng Văn	Thụy	Nam	06/02/1988	Hà Tĩnh	8.00	3.25	2.50	6.00	7.00	Đậu	Khá	
126	15061133	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	Nữ	09/01/1995	Bình Định	9.00	3.50	4.50	8.00	8.50	Đậu	Giỏi	
127	15061134	Phan Bích	Trâm	Nữ	22/03/1995	Lâm Đồng	8.50	4.75	4.50	9.50	9.00	Đậu	Giỏi	
128	15061135	Lê Thị Bảo	Trần	Nữ	04/01/1992	Bình Dương	7.50	3.25	1.50	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
129	15061136	Đỗ Thị Thu	Trang	Nữ	28/11/1994	Bình Dương	7.50	3.50	1.50	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
130	15061137	Đặng Thị Mai	Trang	Nữ	05/07/1985	Bình Dương	8.00	1.75	0.00	2.00	5.00	Rớt	Yếu	
131	15061138	Trần Thị Huỳnh	Trang	Nữ	18/08/1995	Bình Dương	8.00	3.00	4.25	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
132	15061139	Trịnh Thùy	Trang	Nữ	24/04/1996	Đắk Lắk	7.00	4.00	2.25	6.50	7.00	Đậu	Khá	
133	15061140	Nguyễn Thị Minh	Trang	Nữ	23/06/1994	Bình Dương	7.50	2.50	1.50	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
134	15061141	Nguyễn Minh Cao	Triết	Nam	01/07/1983	Bình Dương	8.50	4.75	5.00	10.00	9.50	Đậu	Giỏi	
135	15061142	Trần Thị Tuyết	Trình	Nữ	08/12/1992	Quảng Ngãi	9.00	4.25	1.50	6.00	7.50	Đậu	Khá	
136	15061144	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	24/01/1986	Bình Dương	8.50	4.00	5.00	9.00	9.00	Đậu	Giỏi	
137	15061145	Ngô Thị Thanh	Tuyền	Nữ	16/06/1988	Tây Ninh	8.00	4.00	1.50	5.50	7.00	Đậu	Trung bình	
138	15061146	Hà Thanh	Tuyền	Nữ	06/01/1995	Sông Bé	9.50	4.50	4.50	9.00	9.50	Đậu	Giỏi	
139	15061147	Trịnh Thanh	Tuyền	Nữ	24/11/1995	Sông Bé	8.50	4.50	1.50	6.00	7.50	Đậu	Khá	
140	15061148	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	13/03/1995	Sông Bé	8.50	4.25	3.25	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
141	15061149	Nguyễn Thị	Út	Nữ	21/01/1993	Bình Dương	8.00	1.75	1.50	3.50	6.00	Rớt	Yếu	
142	15061151	Phạm Thị Bích	Vân	Nữ	23/10/1994	Bình Dương	7.00	3.25	1.75	5.00	6.00	Đậu	Trung bình	
143	15061152	Từ Văn	Việt	Nam	1994	Sông Bé	8.00	1.75	0.75	2.50	5.50	Rớt	Yếu	
144	15061153	Trần Thị Như	Ý	Nữ	30/05/1993	Bình Dương	8.00	1.00	0.50	1.50	5.00	Rớt	Yếu	
145	15061154	Phan Kiều	Yến	Nữ	05/12/1995	Bình Dương	8.00	3.75	4.25	8.00	8.00	Đậu	Giỏi	
146	15061155	Nguyễn Thị Kim	Yến	Nữ	28/09/1989	Bình Dương	9.00	1.75	1.50	3.50	6.50	Rớt	Yếu	
147	15061156	Ngô Thị Kim	Yến	Nữ	25/06/1995	Sông Bé	8.50	1.25	1.25	2.50	5.50	Rớt	Yếu	
148	15061019	Phan Nguyễn Hồng	Diễm	Nữ	02/01/1972	Bình Dương	VẮNG							
149	15061021	Nguyễn Thị Ngọc	Diệu	Nữ	28/12/1992	Bình Dương								
150	15061059	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	05/12/1993	Đồng Nai								
151	15061084	Diệp Thanh Thảo	Nguyên	Nữ	01/04/1995	Bình Phước								
152	15061086	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	Nữ	06/10/1979	Hà Tĩnh								
153	15061117	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	Nữ	10/09/1993	Bình Dương								
154	15061131	Lê Thị Hồng	Thùy	Nữ	03/11/1977	Đồng Nai								
155	15061143	Nguyễn Thị	Trình	Nữ	06/05/1987	Sông Bé								
156	15061150	Phạm Thị Ngọc	Vân	Nữ	02/06/1982	Sông Bé								

Tổng số thí sinh theo danh sách: **156**

Tổng số thí sinh dự kiểm tra: **147**

Tổng số thí sinh vắng kiểm tra: **09**

Tổng số thí sinh đạt : **127**

Tổng số thí sinh hỏng : **20**

LẬP BẢNG

GIÁM ĐỐC

Phan Thị Ngọc Diệp

Tô Vĩnh Bảo